

Bản án số: 258/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Thẩm phán: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Trần Ngọc Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 244/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 441/TB-TA ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Mạnh T; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1996 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Mạnh S và bà Bùi Thị Đ; có vợ là chị Phạm Thị Y (đã ly hôn từ năm 2023) và 01 con sinh năm 2019; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2023; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Mạnh T:** Ông Nguyễn Trung K - Luật sư Văn phòng L, Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 16/10/2022, anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1995, trú tại: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình đang nằm nghỉ dưới gầm bàn khu vực C - TAPE của phòng sạch tại tầng 5, tòa nhà H Công ty TNHH L1 thuộc khu Công nghiệp T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng thì Lê Mạnh T đến ngồi dựa vào bàn và gõ tay trên mặt bàn. Anh T1 nhắc nhở thì dẫn đến hai bên cãi chửi, thách thức nhau. Thấy to tiếng, anh Vũ Văn H, sinh năm 1999, trú tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình can ngăn, ôm và kéo T về chỗ làm việc. T về chỗ làm việc cách Thiện khoảng 50m nhưng do bức xúc việc cãi nhau với T1 nên đã ra chỗ hộp đồ sửa chữa lấy 01 mỏ lết bằng kim loại, dài khoảng 20cm, một đầu rộng 5cm, một đầu rộng 2cm giấu vào trong ống tay áo bên trái rồi đi sang chỗ T1 đang làm. Khi cách T1 khoảng 03 m thì có anh Vũ Minh P, sinh năm 1998, trú tại: xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng là công nhân làm cùng công ty can ngăn và đẩy T về thì T nói “Mày tránh ra, anh đã đi đến đây rồi thì để anh nói chuyện với nó”, T1 nhìn T nói “Mày cứ thả nó ra xem nó làm gì tao”. Sau đó, T buông mỏ lết giấu bên tay trái xuống, dùng tay phải cầm mỏ lết lao tới chỗ T1 vụt 01 nhát vào vùng trán anh T1, anh T1 cúi người xuống, ôm đầu, lùi về phía sau, dựa lưng vào tường phòng sạch. T tiếp tục xông vào vụt 01 nhát vào vùng dưới thái dương bên trái làm anh T1 ngã nằm xuống sàn. Lúc này có một số công nhân can ngăn thì T tiếp tục dùng mỏ lết vụt 01 nhát vào đỉnh đầu anh T1, mọi người đẩy T ra. Sau đó, T bỏ đi, còn anh T1 được mọi người đưa ra xe taxi về cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và dựng lại hiện trường, được xác định là Công ty TNHH L1 xây dựng tại lô E thuộc khu công nghiệp T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vị trí anh Đỗ Văn T1 bị Lê Mạnh T dùng mỏ lết đánh gây thương tích là cạnh bàn làm việc Tech C – Tape của phòng sạch CP tầng 5 tòa nhà H2 Công ty L1. Quá trình kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và dựng lại hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 753 ngày 16/02/2023 của Trung tâm P1 kết luận thương tích của anh Đỗ Văn T1: Vết thương rách da vùng trán phải để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng đến chức năng; Vết thương rách da vùng chân tóc mai trước tai trái để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng đến chức năng; Vết thương rách da vùng đỉnh đầu bên trái để lại sẹo nhỏ và có vỡ lún cả hai bản xương đỉnh trái đường kính 15mm; Đau phần mềm ngực trái nhưng không có tổn thương thực thể, đã khỏi hoàn toàn. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 24%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 05/4/2023, Lê Mạnh T bị bắt tạm giam. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với kết quả dựng lại hiện trường; kết luận giám định pháp y về thương tích, thể hiện về đặc điểm, dấu vết, hậu quả thương tích để lại trên thân thể bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Văn T1 yêu cầu bồi thường tiền tổn thất vật chất và tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Hiện anh T1 chưa nhận được khoản tiền bồi thường nào.

Về vật chứng của vụ án là chiếc mỏ lết Lê Mạnh T dùng để đánh anh Đỗ Văn T1, **Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm** nhưng không thu giữ được.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo xin lỗi bị hại, đồng ý bồi thường cho bị hại theo quyết định của Tòa án và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại tại phiên tòa trình bày: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Do anh T1 nghỉ dưới gầm bàn thì bị cáo tác động lên mặt bàn nên anh T1 đã nhắc nhở, hai bên xảy ra to tiếng. Sau khi được anh H can ngăn, sự việc đã xong mỗi người đều về làm việc của mình thì bị cáo lại bất ngờ quay lại dùng mỏ lết ở chỗ đánh vào trán, thái dương và đỉnh đầu làm tổn hại 24% sức lao động của bị hại. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã không xin lỗi bị hại và chưa bồi thường gì. Bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn hại sức khỏe theo quy định của pháp luật và bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 300.000.000 đồng. Sau khi được Hội đồng xét xử giải thích quy định của pháp luật thì anh T1 yêu cầu bồi thường mức tối đa theo quy định pháp luật là 50 lần mức lương cơ sở. Ngoài ra, anh T1 trình bày sau khi nằm bệnh viện Đ 09 ngày (từ ngày 17/10/2022 đến ngày 25/10/2022), anh T1 phải nghỉ làm 15 ngày để bồi dưỡng sức khỏe rồi mới đi làm tiếp được. Vì vậy, bị hại yêu cầu bồi thường tiền lương 15 ngày nghỉ để bồi dưỡng sức khỏe theo mức lương hiện anh đang được hưởng là khoảng 650.000 đồng/ 1 ngày.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo T. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mạnh T mức án từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Mạnh T bồi thường tiền tổn thất vật chất là 17.404.724 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần từ 15 đến 20 tháng tiền

lương cơ sở cho bị hại anh Đỗ Văn T1. Ngoài ra, bị hại trình bày sau khi xuất viện phải nghỉ việc 15 ngày để đảm bảo sức khỏe đi làm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền lương của những ngày nghỉ làm để bồi dưỡng sức khỏe.

Về vật chứng của vụ án là chiếc mỏ lết bị cáo T dùng để đánh anh T1 nhưng không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và **án phí dân sự sơ thẩm**. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Mạnh T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến về tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; trong trường hợp này bị cáo không cố ý trực tiếp tước đoạt tính mạng của bị hại và thực tế bị hại chỉ tổn hại 24% sức lao động, phạm tội chưa đạt. Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo muốn gặp bị hại để giải quyết nhưng bị hại không gặp; sau đó bị cáo bị tạm giam nên không có điều kiện gặp bị hại để xin lỗi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, **bị hại** tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định, biên bản **dụng lại** hiện trường có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt, khoảng 18 giờ 50 phút ngày 16/10/2022, tại phòng sạch ở tầng 5, tòa nhà H, Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 thuộc Khu công nghiệp T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; Lê Mạnh T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao là mỏ lết bằng kim loại (dài khoảng 20cm) vọt liên tiếp 03 nhát vào vùng hiểm yếu trên cơ thể là vùng trán, thái dương, đỉnh đầu của anh Đỗ Văn T1. Mặc dù hậu quả làm anh T1 vỡ lún xương sọ vùng đỉnh trái, giảm 24% sức khỏe; chưa có hậu quả chết người

xảy ra nhưng khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã dùng hung khí có tính sát thương cao tấn công vào vùng hiểm yếu trên cơ thể của nạn nhân (là vùng đầu) thì phải ý thức được hậu quả chết người có thể xảy ra. Tuy nhiên, bị cáo vẫn thực hiện hành vi tấn công bị hại, bỏ mặc và chấp nhận nếu hậu quả xảy ra nên hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” (chưa đạt) với lỗi cố ý gián tiếp. Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do mâu thuẫn nhỏ nhất, không đáng có giữa bị cáo và bị hại tại nơi làm việc nên hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[5] Về bồi thường tổn thất do sức khỏe bị xâm phạm: Tại giai đoạn điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo Lê Mạnh T bồi thường 45.000.000 đồng; tại phiên tòa anh Đỗ Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo hiện đang sinh sống tại huyện T, tỉnh Thái Bình (nơi đang áp dụng lương tối thiểu vùng IV là 3.250.000 đồng/1 tháng (26 ngày công); mức lương trung bình của bị cáo là hơn 16.000.000 đồng/1 tháng (khoảng 650.000 đồng/1 ngày) và mức lương của người chăm sóc bị cáo trong những ngày nằm bệnh viện (anh rể bị hại) khoảng 10.000.000 đồng/1 tháng (22 ngày công) nên chấp nhận yêu cầu bồi thường những khoản tiền sau:

- Chi phí khám chữa bệnh:

+ Tiền thuốc, viện phí... (có hóa đơn): 5.334.724 đồng

+ Thuê phương tiện đi, về: 500.000 đồng/1 lượt x 2 = 1.000.000 đồng

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong những ngày nằm bệnh viện:

3.250.000 đồng : 26 công x 09 ngày = 1.125.000 đồng

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian nằm bệnh viện:

455.000 đồng x 09 ngày = 4.095.000 đồng

- Thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong những ngày nằm bệnh viện:

650.000 đồng x 09 ngày = 5.850.000 đồng.

Tổng cộng: 17.404.724 đồng.

[6] Bị cáo gây thiệt hại cho bị hại 24% sức lao động nên ngoài việc phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bị cáo còn phải bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại anh T1 yêu cầu mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 300.000.000 đồng; sau khi được Hội đồng xét xử giải thích quy định của pháp luật thì anh T1 yêu cầu bồi thường mức tối đa theo quy định pháp luật là 50 lần mức lương cơ sở. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại bị tổn hại 24% sức lao động nên buộc bị cáo bồi thường mức bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại 15 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 27.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[7] Ngoài ra, bị hại còn trình bày sau khi xuất viện phải nghỉ việc 15 ngày để đảm bảo sức khỏe đi làm nên Hội đồng xét xử chấp nhận tiền bồi thường cho bị hại tiền lương của những ngày nghỉ làm để bồi dưỡng sức khỏe: 15 ngày x 650.000 đồng = 9.750.000 đồng.

[8] Như vậy, tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 54.154.724 đồng (làm tròn 54.155.000 đồng).

- Về vật chứng của vụ án là chiếc mỏ lết bị cáo dùng để tấn công bị hại nhưng không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.707.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 2.907.750 đồng (làm tròn 2.908.000 đồng).

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Lê Mạnh T 13 (mười ba) năm tù

về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Mạnh T bồi thường tổn thất vật chất và tinh thần cho bị hại anh Đỗ Văn T1 số tiền là 54.155.000 (Năm mươi tư triệu một trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Lê Mạnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.707.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 2.907.750 đồng (làm tròn 2.908.000 đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Mạnh T, bị hại anh Đỗ Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu